TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM** *Bản án số: 84/2018/HS -ST* *Ngày 27 - 11 - 2018*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Quốc Vũ;

2. Ông Vũ Quốc Phòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Minh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2018/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2018/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với:

**** Bị cáo*: Phạm Trung D,** sinh năm 1979; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Khối Tân Gi, thị trấn Tuần Gi, huyện Tuần Gi, tỉnh Điện Bi; Chỗ ở hiện nay: Thôn Ngọc Đ, xã Hoàng Đ, huyện Duy T, tỉnh Hà N; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trung Kh, sinh năm 1939 và bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1948; Vợ: Vũ Thị Thu H, sinh năm 1986; con: 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 12/9/2018, chuyển tạm giam ngày 21/9/2018. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn Ngọc Đ, xã Hoàng Đ, huyện Duy T, tỉnh Hà N.

**** Người chứng kiến:*** Anh Đỗ Đình Tr, sinh năm 1990; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/9/2018, Phạm Trung D, sinh năm 1979, trú tại: Thôn Ngọc Đ, xã Hoàng Đ, huyện Duy T, tỉnh Hà N mượn xe mô tô BKS 90B1-503.91 của vợ là chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1986, trú tại: Thôn Ngọc Đ, xã

Hoàng Đ, huyện Duy T, tỉnh Hà N đi lên gầm cầu vượt Đồng V, đoạn đường Quốc lộ 38 thuộc thôn Ninh L, xã Duy M, huyện Duy T, tỉnh Hà N tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, D gặp H (khoảng 50 tuổi) nhà ở xã Đại C, huyện Kim B, tỉnh Hà N (D không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của H) đang đứng một mình. Do biết H có ma túy để bán và đã có lần mua ma túy của H, nên D dựng xe mô tô cách khoảng 09m rồi đi bộ ra gặp H. D hỏi mua ma túy của H thì H nói *"250.000 đồng một quả"* (tức 01 gói ma túy). D lấy trong người ra số tiền 250.000 đồng gồm 02 tờ tiền loại mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng đưa cho H. H cầm tiền và đưa cho D 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong có ma túy. D cầm gói ma túy ở tay phải rồi đi ra vị trí dựng xe để đi về. Khi D ra đến chỗ dựng xe thì bị Tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hà Nam yêu cầu kiểm tra hành chính, phát hiện D đang cầm 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong có ma túy (D khai là Heroine mua về sử dụng). Tổ công tác đã tiến hành bắt giữ, thu giữ niêm phong các vật chứng có liên quan và đưa Phạm Trung D về trụ sở UBND xã Duy M, huyện Duy T lập biên bản theo quy định.

* Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: Thu tại lòng bàn tay phải của Phạm Trung D 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong gói giấy có chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; Thu trong túi quần phía trước bên trái Phạm Trung D đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02. Thu tại vị trí bắt giữ Phạm Trung D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future BKS: 90B1-50319. Kiểm tra cốp xe có 01 ví giả da màu xanh bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân số 168207003 mang tên Vũ Thị Thu H và số tiền 1.600.000 đồng.

* Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Trung D: Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản kết luận giám định số 151/PC09-MT ngày 17/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,140g, loại Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ trên tay Phạm Trung D khi bắt quả tang, D khai nhận đã mua của một người nam giới tên là H ở xã Đại C, huyện Kim B, tỉnh Hà N ngày 12/9/2018. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác minh, Cơ quan CSĐT không tìm được ai có tên và địa chỉ như D đã khai. Do đó, không xác định người đã bán ma túy cho D để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 90B1-50391, 01 chứng minh thư nhân dân số 168207003 mang tên Vũ Thị Thu H và số tiền 1.600.000 đồng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT xác định chiếc xe đó mang tên chị Vũ Thị Thu H, chị H không biết D sử dụng chiếc xe này là phương tiện đi mua ma túy; chiếc xe, chứng minh thư nhân dân và

số tiền trên đều thuộc sở hữu hợp pháp của chị Vũ Thị Thu H nên Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam trả lại chị H.

Bản Cáo trạng số 83/CT - VKS ngày 31/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã truy tố Phạm Trung D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạm Trung D mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/9/2018. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Trung D xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra bị cáo không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên và Kiểm sát viên*: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã tiến hành thu thập chứng cứ, đánh giá chứng cứ cũng như thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa hôm nay một lần nữa bị cáo Phạm Trung Duy thành khẩn khai nhận hành vi mình đã thực hiện. Lời nhận tội của bị cáo không mâu thuẫn với các lời khai trước đây và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 45 phút ngày 12/9/2018, tại khu vực gầm cầu vượt Đồng Văn, đoạn đường Quốc lộ 38 thuộc thôn Ninh L, xã Duy M, huyện Duy T, tỉnh Hà N, tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hà Nam đã phát hiện, bắt quả tang Phạm Trung D đang tàng trữ 01 gói ma túy (Heroine), có trọng lượng 0,140g với mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của Phạm Trung D đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên đã truy tố bị cáo Phạm Trung D theo Bản Cáo trạng số 83/CT - VKS ngày 31/10/2018, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa

phương nên cần xử lý bị cáo mức án nghiêm khắc mới đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Trong lượng hình xét thấy: Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Ngoài ra tại phiên tòa, gia đình bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo có bố mẹ là người có công với Nhà nước. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích và nhận định trên, HĐXX nhận thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, phạm tội với lỗi cố ý. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên xử phạt tù đối với bị cáo là phù hợp. Vì vậy, HĐXX cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập, nên HĐXX xét miễn hình phạt bổ sung là phù hợp với thực tế.

Đối với người nam giới tên H bán ma túy cho D. Do Phạm Trung D không biết rõ tên tuổi đầy đủ, địa chỉ cụ thể của người nam giới này nên cơ quan CSĐT công an tỉnh Hà Nam không có cơ sở để xác minh, xử lý là có căn cứ.

[5] *Về vật chứng của vụ án*:

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 90B1-50391, 01 chứng minh thư nhân dân số 168207003 mang tên Vũ Thị Thu H và số tiền 1.600.000 đồng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT xác định: Những tài sản và giấy tờ trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Vũ Thị Thu H (Vợ bị cáo D); chị H không biết D sử dụng chiếc xe này là phương tiện đi mua ma túy, nên đã trả lại chị H số tài sản và giấy tờ trên là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 0168. Qua đấu tranh xác định đây là phương tiện liên lạc của bị cáo; bị cáo không dùng chiếc điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội, nên HĐXX cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với vật chứng là: 01 phong bì niêm phong ghi số: 151/PC09 -MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định chất ma túy, không còn giá trị sử dụng và thuộc vật cấm lưu hành. Do vậy, HĐXX cần tịch thu tiêu hủy;

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. *Áp dụng*: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Trung D** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt: Phạm Trung D 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/9/2018.

2. *Vật chứng vụ án*: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Trả lại Phạm Trung D: 01 (Một) điện thoại di động NOKIA 0168.
- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số: 151/PC09 -MT.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 02/11/2018).

3. *Án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Phạm Trung D phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *Công an huyện Duy Tiên;*
- *VKSND huyện Duy Tiên;*
- *Chi cục THADS huyện Duy Tiên;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*